

Số: 5282/BC-BGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định
liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), Bộ Giao thông vận tải báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng với các nội dung sau:

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2021, Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải, ngày 25/02/2022 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-BGTVT ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật triển khai Quyết định số 1977/QĐ-TTg, trong đó có Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định là yêu cầu về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, quy định của thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 1977/QĐ-TTg. Vì vậy, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng của chính sách

- Mục tiêu tổng thể: Việc xây dựng dự thảo Nghị định để thực hiện theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 Ban

hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 nhằm cắt giảm, đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh, quy định của thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

+ Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Nội dung chính sách 1: Đơn giản điều kiện về vốn tối thiểu theo hướng không yêu cầu trong quá trình kinh doanh phải duy trì mức vốn dư tối thiểu là 30 tỷ đồng

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng:

Mức vốn tối thiểu để thành lập và duy trì doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay:

- a) Cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách: 30 tỷ đồng Việt Nam;
- b) Cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa: 30 tỷ đồng Việt Nam;
- c) Cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không: 30 tỷ đồng Việt Nam.

Sau khi rà soát doanh nghiệp cảng hàng không phải đáp ứng điều kiện về vốn tối thiểu là 100 tỷ đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 và khoản 1 Điều 48 Nghị định 05/2021/NĐ-CP thì: “Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong việc quản lý, vận hành, duy trì điều kiện khai thác cảng hàng không, sân bay, doanh nghiệp cảng hàng không có trách nhiệm đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các công trình thiết yếu, trừ các trường hợp do Nhà nước trực tiếp đầu tư và các công trình quy định tại khoản 2 Điều này. (Công trình thiết yếu theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 3 Nghị định 05/2021/NĐ-CP bao gồm nhà ga hành khách, nhà ga, kho hàng hóa)”. Các doanh nghiệp cảng đều thực hiện cung cấp dịch vụ nhà ga hành khách, nhà ga, kho hàng hóa tại các cảng hàng không, sân bay. (ACV cung cấp dịch vụ nhà ga hành khách tại 21 CHK,SB, VDO cung cấp dịch vụ nhà ga hàng khác tại 1 CHKS ngoài ra chỉ có 2 doanh nghiệp khác được cung cấp dịch vụ nhà ga hành khách là AHT tại CHK Đà Nẵng và CRTC tại CHK Cam Ranh; ACV cung cấp dịch vụ nhà ga, kho hàng hóa tại 2 CHK

ngoài ra có 7 doanh nghiệp khác được cung cấp dịch vụ này tại CHK Tân Sơn Nhất và Nội Bài).

Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp cảng thực hiện TTHC, linh động trong việc sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp, dự thảo Nghị định đã được sửa đổi Điều 16 theo đó Doanh nghiệp cảng hàng không cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa không phải đáp ứng quy định về vốn tối thiểu để kinh doanh dịch vụ hàng không. Đồng thời, nội dung này để thực hiện theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Mục tiêu chính sách:

Việc không yêu cầu phải duy trì mức vốn dư tối thiểu là 30 tỷ đồng sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dễ dàng thực hiện TTHC, linh động sử dụng nguồn vốn trong quá trình kinh doanh.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

- Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo hướng Doanh nghiệp cảng hàng không cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa không phải đáp ứng quy định về vốn tối thiểu để kinh doanh dịch vụ hàng không.

1.4. Tác động của giải pháp

- Giải pháp 1: Không có tác động mới đến các đối tượng chịu tác động, tuy nhiên, chưa đảm bảo tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp cảng sản xuất kinh doanh, linh động sử dụng nguồn vốn.

- Giải pháp 2:

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

+ Việc quy định chính sách không làm phát sinh các thủ tục hành chính, yêu cầu gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân, đồng thời, cũng không đề cập đến vấn đề bình đẳng giới. Do vậy, không gây tác động tới vấn đề phân biệt giới tính.

1.5. Kiến nghị lựa chọn:

+ Quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo hướng Doanh nghiệp cảng hàng không cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa không phải đáp ứng quy định về vốn tối thiểu để kinh doanh dịch vụ hàng không.

+ Quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo hướng chỉ yêu cầu Bản chính hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính (đối với trường hợp nộp trực tuyến trên môi trường điện tử) văn bản xác nhận vốn trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định này (không yêu cầu văn bản xác nhận vốn đối với doanh nghiệp cảng hàng không thực hiện cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga, kho hàng hóa).

2. Nội dung chính sách 2: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với TTHC Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không; Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống còn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với TTHC “Phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500”

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện lĩnh vực hàng không dân dụng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP) và Điều 49 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. Tuy nhiên, sau khi rà soát tổng thể các thủ tục hành chính cho thấy, thời gian giải quyết các TTHC có thể rút ngắn được hơn nữa. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân điều kiện, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa theo hướng giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan quản lý nhà nước, tạo điều kiện doanh nghiệp sớm hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, nội dung này để thực hiện theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Mục tiêu chính sách:

Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với TTHC Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống còn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với TTHC “Phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500”

Nhằm đơn giản thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định Điều 27 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện lĩnh vực hàng không dân dụng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP) và Điều 49 Nghị định 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Giải pháp 2: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với TTHC Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không; Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống còn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với TTHC “Phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500”

1.4. Tác động của giải pháp

- Giải pháp 1: Không có tác động mới đến các đối tượng chịu tác động, tuy nhiên chưa đảm bảo tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Giải pháp 2:

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

+ Việc quy định chính sách không làm phát sinh các thủ tục hành chính, yêu cầu gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân, đồng thời, cũng không đề cập đến vấn đề bình đẳng giới. Do vậy, không gây tác động tới vấn đề phân biệt giới tính.

1.5. Kiến nghị lựa chọn: Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với TTHC Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không. Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống còn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với TTHC “Phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500”

3. Nội dung chính sách 3: Bổ sung thêm hình thức của thành phần hồ sơ là “bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính (đối với trường hợp nộp trực

tuyển trên môi trường điện tử); bổ sung hình thức nộp hồ sơ “trực tuyến trên môi trường điện tử”; quy định rõ hình thức trả kết quả TTHC: “gửi kết quả trực tiếp cho người đề nghị hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử hoặc bằng hình thức phù hợp khác”.

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Hiện nay, trong lĩnh vực hàng không đang triển khai cung cấp các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Do đó, để đầy đủ hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân, sẽ sửa một số thủ tục tại các Nghị định cho phù hợp gồm: Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu ba; Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định 89/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Đồng thời, nội dung này để thực hiện theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Mục tiêu chính sách:

Bổ sung thêm hình thức của thành phần hồ sơ là “bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính (đối với trường hợp nộp trực tuyến trên môi trường điện tử); bổ sung hình thức nộp hồ sơ “trực tuyến trên môi trường điện tử”; quy định rõ hình thức trả kết quả TTHC: “gửi kết quả trực tiếp cho người đề nghị hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường mạng hoặc bằng hình thức phù hợp khác” tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách:

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện nay;
- Giải pháp 2: Bổ sung thêm hình thức của thành phần hồ sơ là “bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính (đối với trường hợp nộp trực tuyến trên môi trường điện tử); bổ sung hình thức nộp hồ sơ “trực tuyến trên môi trường điện tử”; quy định rõ hình thức trả kết quả TTHC: “gửi kết quả trực tiếp cho người đề nghị hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử hoặc bằng hình thức phù hợp khác”.

1.4. Tác động của giải pháp

- Giải pháp 1: Không có tác động mới đến các đối tượng chịu tác động, tuy nhiên chưa đảm bảo tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Giải pháp 2:

+ Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

+ Việc quy định chính sách không làm phát sinh các thủ tục hành chính, yêu cầu gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân, đồng thời, cũng không đề cập đến vấn đề bình đẳng giới. Do vậy, không gây tác động tới vấn đề phân biệt giới tính.

1.5. Kiến nghị lựa chọn:

Bổ sung thêm hình thức của thành phần hồ sơ là “bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính (đối với trường hợp nộp trực tuyến trên môi trường điện tử); bổ sung hình thức nộp hồ sơ “trực tuyến trên môi trường mạng”; quy định rõ hình thức trả kết quả TTHC: “gửi kết quả trực tiếp cho người đề nghị hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử hoặc bằng hình thức phù hợp khác”.

III. Ý kiến tham vấn

Trước khi xây dựng dự thảo Nghị định, trong quá trình xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không nói riêng và lĩnh vực giao thông vận tải nói chung, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản gửi các tổ chức, cá nhân có liên quan để xin ý kiến đối các nội dung đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính này. Đồng thời, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan để xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định; đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải, Cổng thông tin điện tử Chính phủ để xin ý kiến phản biện của xã hội với mục tiêu mong nhận được tối đa các ý kiến góp ý, qua đó tổng hợp, tiếp thu và giải trình để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

IV. Giám sát và đánh giá

Sau khi Nghị định được ban hành, các cơ quan từ Trung ương đến địa phương có trách nhiệm thi hành chính sách, giám sát và đánh giá việc thi hành chính sách:

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bộ Giao thông vận tải; Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan khác có liên quan;

- Cơ quan giám sát thực hiện chính sách: Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn